ISO 9001:2008

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC

Luyện âm

Mã môn : PRO32021

Dùng cho các ngành

TIẾNG ANH

Khoa phụ trách

KHOA NGOẠI NGỮ

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

1. **ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa** - Giảng viên cơ hữu
   - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
   - Thuộc khoa: Ngoại ngữ
   - Địa chỉ liên hệ: Khoa ngoại ngữ - Đại học dân lập Hải Phòng
   - Điện thoại: 0914866272 Email: hoantq@hpu.edu.vn

1. **Thông tin chung về môn học**

- Tên môn học: Luyện âm 1
- Số tiết học: 45 (45 phút/tiết)
- Loại môn học: Bắt buộc

- Các môn học tiên quyết: Nghe 1, 2, 3, 4

- Các môn học kế tiếp:

- Các yêu cầu đối với môn học: Môn học này được thiết kế dành cho sinh viên ngành Ngoại Ngữ đã kết thúc 4 học phần môn thực hành Nghe.

- Các hoạt động:

+ Luyện tập trên lớp

+ Làm bài tập nhóm, thảo luận.

2. **Mục tiêu của môn học**: Sau khi kết thúc môn học, sinh viên:

- Về kiến thức: có kiến thức cơ bản về về hệ thống nguyên âm phiên âm Tiếng Anh và kiến thức về bộ máy phát âm, từ đó vận dụng vào thực tế để luyện tập, hoàn thiện phát âm chuẩn, nâng cao khả năng giao tiếp Tiếng Anh.
- Về kỹ năng:
- Thái độ, chuyên cần: rèn luyện được thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong công việc.

3. **Tóm tắt nội dung môn học**: Học phần này giới thiệu về các nguyên âm trong bảng chữ cái phiên âm Tiếng Anh, hình thang nguyên âm, các cơ quan của bộ máy phát âm: môi, răng, lưỡi, hàm, ngạc cứng, ngạc mềm, dây thanh, khoang mũi V. v…., cũng như đặc điểm, tính chất, cách phát âm và luyện tập cách phát âm các nguyên âm, phụ âm.

4. Học liệu:

- Tài liệu học tập: Ship or Sheep, Ann Barker (2000)

- Tài liệu tham khảo: *J.D.O'Connor (1999)* ***Better pronunciation****. Cambridge university press*; *M Dauer Rebacca (1996)* ***Accurate English****. NXB Ho Chi Minh.*

5. Nội dung chi tiết môn học (tên các chương, mục, tiểu mục):

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết
1	1. Introduction of English phonetic alphabet.(part 1) 2 .Speech organs. 3. Vowels Unit 1: i: (sheep) + Unit 2: I (ship) Unit 3: /e/ (pen) + Unit 4: /æ/ (man) 1. Definition and features 2. Practice	3
2	Unit 5: /ʌ/ (cup) +Unit 6: a: (heart) Unit 8: /ɔ/ (clock) +Unit 9: /ɔ:/ (ball) 1.Definition and features 2.Practice	3
3	Unit 10: /ʊ/ (book) + Unit 11: /u:/ (boot) Unit 12: /ɜ:/ (girl) + Unit 13: /ə/ (a camera) 1. Definition and features 2.Practice	3
4	Unit 15: ei (tail) + Unit 16: ai (fine) Unit 17: /ɔi/ (boy) + Unit 19: /aʊ/ (house) 1. Definition and features 2. Practice Review + test 1	3
5	1. Introduction of English phonetic alphabet. (part 2) 2. Speech organs. 3. Consonants Unit 27: d (door) + Unit 28: k (key)	3
6	Unit 29: g (girl) + Unit 30: s (sun) 1 Definition and features 2 Practice	3
7	Unit 31: z (zoo) + Unit 32: ʃ (shoes) 1 Definition and features 2 Practice	3

8	Unit 33: ʒ (television) + Unit 34: tʃ (cherry) 1 Definition and features 2 Practice	3
9	Unit 35: dʒ (jam) + Unit 36: f (fan) 1 Definition and features 2 Practice	3
10	Unit 37: v (van) + Unit 38: w (window) 1 Definition and features 2 Practice Test 2	3
11	Unit 39: j (yellow) + Unit 40: h (hat) 1 Definition and features 2 Practice	3
12	Unit 41: θ (thin) + Unit 42: ð (the feather) 1 Definition and features 2 Practice	3
13	Unit 43: m (mouth) + Unit 44: n (nose) 1 Definition and features 2 Practice	3
14	Unit 45: ŋ (ring) + Unit 46: l (letter) 1 Definition and features 2 Practice	3
15	Unit 47: l (ball) Part 2 + Unit 48: r (rain) 1 Definition and features 2 Practice Test 3	3

6. Tài liệu học tập:

- Tài liệu bắt buộc: Ship or Sheep, Ann Barker (2000)

- Tài liệu tham khảo:
  - 1. J.D.O'Connor (1999) ***Better pronunciation***. Cambridge university press
  - M Dauer Rebacca. (1996) ***Accurate English***. NXB Ho Chi Minh

7. Hình thức tổ chức dạy học: Kết hợp giữa lên lớp, tự học và làm việc theo nhóm.

7.1 Lịch trình:

7.1.1: Lịch trình chung: Theo số tiết

STT	Hình thức tổ chức dạy học môn học					
	Trên lớp				Tổng	Tự học, làm việc theo nhóm
	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận	Kiểm tra		
	5	18	3	3	29	15

7.1.2 Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể

	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Tuần 1	Lí thuyết	1 Introduction of English phonetic alphabet. 2 Speech organs. 3 Vowels Definition and features of (i:) and (i) Definition and features of /e/ and /æ/	Đọc trước tài liệu	
	Thảo luận trên lớp	Speech organs. Vowels Definition and features		(3t:Tự học, làm việc theo nhóm)
Tuần 2	Lí thuyết	Definition and features of /ʌ/ and /a:/ ; /ɔ/ and /ɔ:/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 3	Lí thuyết	Definition and features of : /ʊ/ and /u:/; /ɜ:/ and /ə/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 4	Lí thuyết	Definition and features of /ei/ and /ai/; /ɔi/ and /aʊ/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)

Tuần 5	Lí thuyết	1 Introduction of English phonetic alphabet. 2 Speech organs. 3. Consonants Definition and features of /p/ & / b/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 6	Lí thuyết	Definition and features of /t/ & /d/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 7	Lí thuyết	Definition and features of /k/ & /g/	Đọc trước tài liệu	
	Lí thuyết	Practice		1t (tự học)
Tuần 8	Lí thuyết	Definition and features of /s/ &/z/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 9	Lí thuyết	Definition and features of /ʃ / & /ʒ /	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 10	Lí thuyết	Definition and features of /t ʃ/ & /dʒ/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 11	Lí thuyết	Definition and features of /w/ &/ j/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 12	Lí thuyết	Definition and features of /θ / & /ð/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)

Tuần 13	Lí thuyết	Definition and features of /m/ & /n/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 14	Lí thuyết	Definition and features of /ŋ/ & /l/	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)
Tuần 15	Lí thuyết	Definition and features of /r/ Review	Đọc trước tài liệu	
	Thực hành	Practice		1t (tự học)

7.2. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giáo viên:

Sinh viên cần có mặt tại lớp đủ số tiết theo yêu cầu, tích cực tham gia thảo luận, tham gia các hoạt động giáo viên tổ chức. Chuẩn bị bài tốt trước khi tới lớp học. Thực hiện tốt các bài tập giáo viên giao về nhà: nộp bài đúng hạn, chất lượng từ trung bình trở lên. Tham gia bài thi hết học phần.

7.3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá:

Bài thi học phần môn Luyện Âm 1 là bài viết nêu cách phát âm của các âm và ghi phiên âm các từ Tiếng Anh

7.4. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên

- Tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận ...): 10%
- Phần tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm (Mỗi sinh viên sẽ làm việc theo 1 nhóm và hoàn thành ít nhất 1 bài thu âm bằng Tiếng Anh,; làm bài kiểm tra viết) 20%
- Thi học phần: 70 %

7.5. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập

- Nắm vững phần cấu tạo âm, phát âm chuẩn, chính xác

- Chủ đề hay, phù hợp.

7.6. Lịch thi (kể cả thi lại): Theo sự bố trí nhà trường

Hải Phòng, ngày tháng năm2011

Chủ nhiệm Bộ Môn	**Người lập đề cương**
Đặng Thị Vân	**Nguyễn Thị Quỳnh Hoa**